

Số: 1283/BVSN-KD

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

Về việc mời chào giá hóa chất,
vật tư huyết học (XP 100, XS800i),
xét nghiệm phân, sinh học phân tử của
Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư huyết học (XP 100, XS800i), xét nghiệm phân, sinh học phân tử của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn - Trưởng khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 13 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá:

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. Vật tư, hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 18 thông số Model XP 100				
1	Hóa chất pha loãng mẫu	Dung dịch dùng để pha loãng máu toàn phần dùng cho máy phân tích huyết học. Thành phần tối thiểu: Sodium Chlorride, Boric Acid, Sodium Tetraborate, EDTA-2K hoặc tương đương. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 60 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	1.200

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Dung dịch ly giải hồng cầu	Dung dịch ly giải để phá vỡ hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu. Thành phần tối thiểu: Organic quaternary ammonium salt và sodium chloride hoặc tương đương. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 90 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	25.000
3	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao. Thành phần tối thiểu: Có chứa tế bào máu hồng cầu, Bạch cầu cố định từ động vật có vú, tiểu cầu và chất bảo quản. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	36
4	Hóa chất kiểm chuẩn mức trung bình	Hóa chất kiểm chuẩn mức trung bình. Thành phần tối thiểu: Có chứa tế bào máu hồng cầu, Bạch cầu cố định từ động vật có vú, tiểu cầu và chất bảo quản. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	36
5	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp. Thành phần tối thiểu: Có chứa tế bào máu hồng cầu, Bạch cầu cố định từ động vật có vú, tiểu cầu và chất bảo quản. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	36
6	Dung dịch rửa máy đậm đặc	Dung dịch tẩy kiềm mạnh để loại bỏ các chất phản ứng trên máy Sysmex, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy. Thành phần tối thiểu: Sodium Hypochlorite hoặc tương đương. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	750
II. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 26 thông số Model XS800i				
7	Dung dịch ly giải xác định nồng độ Hemoglobin	- Hóa chất ly giải hồng cầu nhằm xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu. - Thành phần: Sodium Lauryl Sulfate 1.7 g/l hoặc tương đương. - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 60 ngày. - Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	15.000
8	Dung dịch ly giải để đo các thành phần bạch cầu	- Dùng để ly giải tế bào hồng cầu trong xét nghiệm đếm các thành phần bạch cầu, tương thích với máy phân tích huyết học XS800i Sysmex. - Thành phần: No-ionic Surfactant, Organic quaternary ammonium Salts. Chất lỏng, trong hoặc tương đương. - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 90 ngày. - Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	50
9	Dung dịch nhuộm thành phần bạch cầu	- Dùng để ly giải tế bào hồng cầu, tương thích với máy phân tích huyết học XS800i Sysmex. - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 90 ngày. - Thành phần: Ethylene glycol, Methanol, Polymethine dye. Chất lỏng xanh dương, trong hoặc tương đương. - Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	1.890
III. Hóa chất sử dụng cho máy phân tích phân tự động LTS-E100				
10	Ống thu thập và lưu trữ phân	Phần trên của thìa có dạng xoắn ốc có thể tạo ra dòng nước li tâm để đảm bảo mẫu được khuấy đều. Kích thước lỗ màng lọc được thiết kế theo kích thước của ký sinh trùng, cho phép trứng ký sinh trùng đi qua, lọc tạp chất và bề thu trứng ở phía dưới. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Lọ	8.500
11	Dung dịch pha loãng mẫu	Sản phẩm được dùng cho việc pha loãng và hóa lỏng các chất thử nghiệm. Có thể sử dụng được trên máy phân tích phân tự động LTS-E100. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Lít	150
12	Dung dịch rửa	Sử dụng để làm sạch hệ thống trong quá trình phát hiện nhằm hỗ	Lít	50

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		trợ chẩn đoán invitro về chất cần thử nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		
13	Tấm đếm tế bào	Được làm bằng Polycarbonate, được đánh dấu bằng thang đo chính xác. Được sử dụng làm sàng để đếm thành phần hình thành trong mẫu chất lỏng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chiếc	12.000
14	Bộ xét nghiệm kháng nguyên /Virus Rotavirus (nhóm A)/ Adenovirus	Được sử dụng để phát hiện định tính kháng nguyên rotavirus nhóm A (RV) và/hoặc kháng nguyên adenovirus (ADV) trong phân trẻ sơ sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	2.000
15	Bộ xét nghiệm kháng nguyên Rotavirus (nhóm A)	Được sử dụng để phát hiện định tính kháng nguyên rotavirus nhóm A (RV) trong phân trẻ sơ sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	6.000
16	Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (tế bào hồng cầu)	Dùng để kiểm soát chất lượng các thành phần có thể nhìn thấy của tế bào hồng cầu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	4
17	Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (tế bào bạch cầu)	Kiểm soát chất lượng bạch cầu dương tính: Kiểm soát chất lượng các thành phần có thể nhìn thấy được có chứa các "hạt" đại diện cho bạch cầu trong phân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	4
18	Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (trứng giun tròn)	Dùng để kiểm soát chất lượng khi phân tích phát hiện trứng giun tròn có trong phân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	4
IV. Hóa chất, vật tư dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử				
1. Vật tư dùng cho hệ thống Realtime PCR LightCycler 480 Roche				
19	Dây và nắp 8 giếng trắng	Dây và nắp 8 giếng trắng dùng cho hệ thống Realtime PCR LightCycler 480 Roche	Hộp	12
2. Kit tách chiết thủ công				
20	Kit tách chiết DNA	Kit tách chiết bằng công nghệ cột, đơn giản dễ thao tác, hiệu suất thu DNA rất cao. Tách chiết từ dải rộng mẫu đầu vào: máu toàn phần, đờm, nước tiểu và dịch cơ thể. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.000
21	Kit tách chiết axit nucleic (RNA)	Hóa chất tách chiết bằng cột, dễ thao tác, hiệu suất thu RNA cao. Tách chiết từ mẫu đầu vào : huyết thanh và huyết tương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
3. Kit tách chiết RNA dùng cho máy tách chiết tự động				
22	Bộ kit tách chiết axit nucleic dạng ống sử dụng cho máy tách chiết tự động	- Bộ kit tách chiết axit nucleic cho máy tách chiết tự động - Mẫu đầu vào: mẫu mô, huyết thanh, huyết tương, dịch ngoáy ty hầu, dịch hút ty hầu, rửa phế quản phế nang (BAL), nước tiểu, phân, phết trực tràng, đờm, máu toàn phần, phết sinh dục (âm đạo, cổ tử cung, niệu đạo), LBC, dịch não tủy (CSF), nước bọt - Thành phần: + Ống tách chiết: ≥ 96 chiếc + Proteinase K: 1 x 75 mg + Proteinase Buffer: ≥ 1 x 3 ml + Mixing Sleeves: ≥ 24 chiếc.	Test	7.000
4. Các Kit xét nghiệm sinh học phân tử				
23	Kit định lượng CMV (CytomegaloVirus)	Kit có sẵn nội chứng IS. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
24	Bộ kit định lượng virus viêm gan B (HBV) trong máu	Kit có sẵn nội chứng IS. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	500
25	Kit phát hiện EBV	Kit có sẵn nội chứng IS. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	250
26	Bộ Kit xét nghiệm định type HPV	- Bộ sinh phẩm xét nghiệm Real-time PCR định type virus HPV - Định type: ≥ 20 type HPV nguy cơ cao và 2 type HPV nguy cơ thấp (6, 11) - Phát hiện: ≥ 18 type HPV khác - Mẫu đầu vào: mẫu phết cổ tử cung, mẫu LBC. (Chứng nhận: CE, CFS, FDA... nếu có)	Test	5.000
27	Bộ xét nghiệm định danh 13 tác nhân sinh dục	- Bộ kit phát hiện ≥ 13 tác nhân gây bệnh lây nhiễm qua đường tình dục - Mẫu đầu vào: mẫu phết âm đạo và nước tiểu. - Tương thích với hệ thống Realtime PCR (Chứng nhận: CE, CFS, FDA... nếu có)	Test	200
28	Kit phát hiện sởi	Kit phát hiện sởi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.000
29	Bộ kit Realtime PCR phát hiện đồng thời các tác nhân vi khuẩn gây viêm màng não	- Phát hiện cùng lúc các tác nhân vi khuẩn: N.meningitidis, S. agalactiae, E.coli K1, L. monocytogenes, H.influenzae, S. pneumoniae.	Test	300
30	Bộ kit Realtime PCR phát hiện đồng thời các tác nhân virus gây viêm màng não	- Phát hiện cùng lúc các tác nhân: HSV1, HSV2, VZV, EBV, CMV, HHV-6, HHV-7.	Test	300
31	Bộ kit Realtime PCR phát hiện đồng thời các tác nhân gây nhiễm trùng đường hô hấp	- Phát hiện cùng lúc các tác nhân: M.pneumoniae, C.pneumoniae, L.pneumoniae, S.pneumoniae, H.influenzae, B.pertussis, B.parapertussis từ mẫu bệnh phẩm dịch đường hô hấp.	Test	300
5. Hóa chất, vật tư khác				
32	Hóa chất khử nhiễm phòng thí nghiệm	Nồng độ chlorine trong dung dịch 4 - 4,99%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	2.000
33	Giấy lau chuyên dụng	Giấy lau chuyên dụng cho Labo xét nghiệm. Trong quá trình thao tác không phát sinh bụi, mặt giấy gây ảnh hưởng đến xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp	40
34	Pipet nhựa vô khuẩn 3 ml dùng 1 lần	Pipet nhựa vô khuẩn 3 ml dùng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2.000
35	Hộp đầu côn có phin lọc các cỡ	Hộp đầu côn có phin lọc các cỡ (10ul, 100ul, 1000ul). Không chứa Dnase, Rnase. (Chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485... nếu có).	Cái	24.000
36	Ống ly tâm 1,5 ml	Ống ly tâm thể tích 1,5 ml. Không chứa Dnase, Rnase. (Chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485... nếu có).	Cái	5.000
37	Ống ly tâm 2 ml	Ống ly tâm thể tích 2,0 ml. Không chứa Dnase, Rnase. (Chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485... nếu có).	Cái	15.000
38	Ống ly tâm 15 ml	Ống ly tâm dung tích 15ml, có vạch chia trên thân ống. Không chứa Dnase/Rnase, có thể khử trùng. Làm từ vật liệu Polypropylen. (Chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485... nếu có).	Cái	1.500
39	Kit phá dorm	Kit phá dorm.	Test	10
40	Cồn tuyệt đối Ethanol	Độ tinh khiết $\geq 99,9\%$. (Chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485... nếu có).	ml	4.000

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng										Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...)					

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))